

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 892/2018/LĐ-PT

Ngày: 03/10/2018

Về việc: “*Tranh chấp về đơn
phương chấm dứt hợp đồng
lao động*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Bà Lê Thị Thúy Hoa

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Liên Minh.

Ông Hồ Minh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Dự - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Trần Hồng Long – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 tháng 9 và ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ
lý số 31/2018/TLPT-LĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp về đơn
phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 07/2018/LĐ-ST ngày 04/6/2018 của Tòa
án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3963/2018/QĐ-PT ngày
29/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần N .

Địa chỉ: Số 5.15 Cao ốc B đường N, Phường 03, Quận M, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần M T.

Địa chỉ: Số 83/43/39 đường B, Phường 15, quận T, Thành phố H.

(Theo giấy ủy quyền lập ngày 18/11/2017)

Bị đơn: Công ty Cổ phần Bất Động Sản K.

Trụ sở: Số R4-93, đường H, khu đô thị P, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm P.

(Theo Giấy bản ủy quyền số 10/2018/UQ-KHL ngày 30/7/2018)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Lê L – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan: Ông Võ S.

Địa chỉ: Số 83/9 đường N, Phường 11, quận T, Thành phố H.

Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Cổ phần Bất Động Sản K.

(Bà Trần M T đại diện theo ủy quyền ông Trần N , bà Phạm P đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Bất Động Sản K, Luật sư Lê L bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Có mặt; Ông Võ S: Có Đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2017, bản tự khai ngày 07/12/2017 và ngày 01/02/2018, biên bản hòa giải ngày 25/01/2018, ngày 23/4/2018 và ngày 02/5/2018, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 25/01/2018, ngày 23/4/2018 và ngày 02/5/2018, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Trần N có bà Trần M T đại diện xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Ông Trần N làm việc tại Công ty Cổ phần Bất Động Sản K (sau đây gọi là Công ty) theo Thư mời nhận việc gửi qua email ngày 29/9/2016. Theo nội dung thư mời nhận việc gửi qua email cho ông N thì ông N đã trúng tuyển đợt phỏng vấn và chào đón ông N gia nhập và làm việc tại công ty theo những thông tin như sau:

1. Địa điểm làm việc: lầu 3 – KH Building – R4 – 93 Hưng Gia 4 – PMH – phường T, Quận B, Thành phố H.

2. Chức danh công việc: Chuyên viên pháp lý.

3. Ngày nhận việc: 03/10/2016. Thời gian thử việc: 01 tháng.

4. Thời giờ làm việc: Chế độ 8 tiếng/ngày, sáng từ 08:30 – 12:00, chiều 13:30 – 17:30 (thứ 7 làm ½ ngày từ 08:30 – 12:00).

Lương và các chế độ khác như sau:

1. Lương thử việc: 12.000.000 VNĐ.

2. Thời gian thử việc: 01 tháng.

3. Chế độ tăng lương: Theo hiệu quả công việc.

4. Các chế độ khác: Theo Luật lao động Việt Nam, theo nội quy lao động và các chính sách nhân sự của công ty.

Sau khi nhận được email tuyển dụng của Công ty, ông N đã gửi email phản hồi xác nhận sẽ nhận việc theo lịch hẹn của Công ty. Ông N đã làm việc theo thư mời từ ngày 03/10/2016 với vị trí nhân viên pháp lý. Hết thời hạn thử việc 01 tháng là ngày 03/11/2016 ông N vẫn tiếp tục làm việc tại Công ty, đồng thời ông N không nhận được bất kỳ thông báo nào về kết quả thử việc từ phía Công ty Cổ phần Bất Động Sản K.

Đang trong quá trình làm việc thì ngày 07/12/2016, ông Trần N nhận được quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 34A/2016/QĐ đề ngày 25/11/2016. Trong quyết định Công ty ghi lý do chấm dứt là “ Theo đơn xin thôi việc của tôi”, tuy nhiên thực tế ông Trần N không gửi bất kỳ đơn xin thôi việc nào đến Công ty.

Ngoài “Thư mời nhận việc” trong email, từ ngày ông Trần N vào làm việc cho đến nay ông Trần N chưa nhận được bản hợp đồng lao động nào từ Công ty.

Việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Trần N là trái quy định tại điều 36, 38 Bộ Luật Lao Động.

Căn cứ điều 42 Bộ Luật Lao Động, ông Trần N có bà Trần M T khởi kiện yêu cầu Công ty K:

Buộc Công ty Cổ phần Bất Động Sản K nhận ông N trở lại làm việc. Trả tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông N không được làm việc từ 17/11/2016 cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương cụ thể như sau:

+ Tiền lương trong những ngày ông N không được làm việc tạm tính từ ngày 17/11/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là 30/5/2018 là 18 tháng 12 ngày với mức lương 14.117.000 đồng/tháng là 260.621.538 đồng.

+ Thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, tiền bảo hiểm y tế cho ông N từ tháng 11/2016 với mức đóng của người sử dụng lao động là 22% trước ngày 01/6/2017 và 21,5% từ 01/6/2017: $14.117.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 7 \text{ tháng} + 14.117.000 \text{ đồng} \times 21,5\% \times 12 \text{ tháng} = 58.162.040 \text{ đồng}$.

+ Bồi thường ít nhất 02 tháng tiền lương theo Hợp đồng lao động: $14.117.000 \times 2 \text{ tháng} = 28.234.000 \text{ đồng}$.

Tại bản tự khai ngày 28/12/2017 và ngày 16/01/2018 biên bản hòa giải ngày 25/01/2018, ngày 23/4/2018 và ngày 02/5/2018, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 25/01/2018, ngày 23/4/2018 và

ngày 02/5/2018, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án ông Nguyễn T H trình bày như sau:

Ông xác nhận Công ty Cổ phần Bất Động Sản K có gửi thư mời qua địa chỉ email của công ty nhận thử việc ngày 28/9/2016 cho ông Trần N với nội dung nhận ông N vào làm việc tại công ty ở vị trí nhân viên pháp chế, thời gian nhận việc vào ngày 03/10/2016, thời gian thử việc là 01 tháng từ ngày 03/10/2016 đến ngày 03/11/2016, mức lương là 12.000.000 đồng.

Thực tế khi hết thời gian thử việc vào ngày 03/11/2016 hai bên thống nhất thử việc thêm 01 tháng (đến hết ngày 03/12/2016). Lý do yêu cầu ông N thử việc thêm 01 tháng là bởi vì tại biên bản đánh giá mức độ hoàn thành công việc trong thời gian thử việc ngày 30/10/2016 ban giám đốc công ty đề nghị kéo dài thời gian thử việc thêm 30 ngày đối với ông Trần N. Sự việc này Công ty có thông báo cho ông N qua bà Nguyễn H và ông N đồng ý nên mới tiếp tục thời gian thử việc. Ngày 15/11/2016 công ty chấm dứt thời gian thử việc của ông N tại công ty với lý do là ông N không đạt yêu cầu thử việc và đồng ý kết thúc thử việc tại công ty. Mức lương thực tế nhận sau khi trừ Thuế Thu nhập cá nhân là 11.411.539 đồng, lương tháng 11 nhận (1/2 tháng) sau khi trừ thuế thu nhập cá nhân là 5.538.462 đồng. Ngoài ra, công ty có trả thêm hai ngày lương thử việc của ông N là ngày 16/11 và ngày 17/11 do hai ngày này ông N phải đến công ty để giải quyết, hoàn tất những công việc còn tồn tại giữa ông N và công ty. Như vậy, mức lương thử việc của ông N từ ngày 03/10/2016 và đến hết ngày 03/11/2016 là 12.000.000 đồng. Thời gian thử việc tiếp theo là từ ngày 04/11/2016 đến ngày 15/11/2016. Ông N đi làm được 12 ngày theo bảng chấm công, tổng thu nhập của ông N trong tháng 11 là 12.000.000 đồng : 26 ngày x 12 ngày = 5.538.462 đồng. Do không có thu nhập tính thuế nên không bị trừ thuế thu nhập cá nhân. Như vậy mức lương thực nhận của ông N là 5.538.462 đồng.

Ngày 12/11/2016, Công ty đã thông báo cho ông N chấm dứt thử việc từ ngày 15/11/2016. Tuy nhiên, do còn tồn tại một số công việc chưa giải quyết với công ty nên ông N phải làm thêm 02 ngày là ngày 16,17/11/2016. Chính vì vậy, Công ty chỉ thêm cho ông N 2 ngày công là 923.077 đồng.

Sau khi Công ty nhận xét đánh giá mức độ hoàn thành công việc của ông N không đạt yêu cầu thì Công ty có thông báo bằng lời nói cho ông N về việc chấm dứt thử việc và không đồng ý ký hợp đồng lao động với ông N.

Đối với vị trí chuyên viên pháp lý mà công ty tuyển dụng, theo Quy trình tuyển dụng thì công ty đã thực hiện đúng quy trình. Khi ông N không đáp ứng được yêu cầu vị trí mà công ty tuyển dụng, ngày 12/11/2016 Công ty đã thông

báo bằng lời nói cho ông N và ngày 15/11/2016 Công ty chính thức chấm dứt thời gian thử việc đối với ông N.

Đại diện bị đơn cho rằng nguyên đơn căn cứ vào Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động số 34A/2016/QĐ ngày 15/11/2016 để khởi kiện Công ty Cổ phần Bất Động Sản K là không đúng. Công ty Cổ phần Bất Động Sản K hoàn toàn không biết và không phát hành Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động số 34A/2016/QĐ ngày 15/11/2016. Khi ông N khởi kiện Công ty thì phía Công ty mới biết có Quyết định số 34A/2016/QĐ ngày 15/11/2016. Theo Quyết định này thì bà Trịnh H là nhân viên nhân sự - người tự ký vào quyết định, việc ký quyết định của bà H là không đúng thẩm quyền, sai quy định. Giám đốc của công ty Công ty K tại thời điểm này là bà Đinh H không ủy quyền cho bà Trịnh H hay bà T T T H ký quyết định này. Mặc dù trong Quyết định này, con dấu được đóng là dấu của Công ty, về vấn đề ai là người đóng dấu, Công ty đã xử lý nội bộ.

Ngày 04/01/2018 Công ty Cổ phần Bất Động Sản K đã ban hành Quyết định của Giám đốc về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 34A/2016/QĐ ngày 15/11/2016.

Công ty Cổ phần Bất Động Sản K kiến nghị làm rõ hành vi của ông Trần N xúi giục nhân viên làm giả Quyết định cho thôi việc, gây mất uy tín Công ty và yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cũng như uy tín của Công ty đối với nhân viên.

Với những yêu cầu khởi kiện của ông Trần N , Công ty Cổ phần Bất Động Sản K đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Võ S tại bản tự khai ngày 07/5/2018 trình bày:

Thời điểm tháng 10 năm 2016, tôi là Giám đốc phụ trách quản lý Phòng đầu tư trực thuộc Công ty Cổ phần Bất Động Sản K, tôi có biết đến việc tuyển dụng ông Trần N vào làm thử việc mảng pháp lý thuộc Phòng đầu tư do tôi làm phụ trách, quản lý. Công ty mời ông N vào làm thử việc trong thời gian 01 tháng, tuy nhiên trong quá trình làm thử việc do ông N chưa đáp ứng được yêu cầu công việc nên tôi có đề xuất với ban giám đốc Công ty cho ông N được kéo dài thời gian thử việc thêm 30 ngày, tạo cơ hội cho ông N phát huy năng lực và được giám đốc công ty đồng ý. Công ty có gia hạn thời gian thử việc cho ông N thêm 30 ngày đến ngày 03/12/2016, vẫn bảo đảm thời gian thử việc đối với người có trình độ chuyên môn, kỹ thuật từ cao đẳng trở lên theo quy định của Bộ luật lao động cho phép. Đến ngày 12/11/2016 do đánh giá mức độ hoàn thành công việc của ông Trần N vẫn không đạt yêu cầu, tôi đã báo cáo với ban

giám đốc công ty và trao đổi lại với bà Nguyễn H nhân viên để thông báo cho ông N biết việc Công ty chấm dứt thời gian thử việc trước thời hạn với ông N và không ký Hợp đồng lao động chính thức với ông Trần N. Ông N sẽ chính thức chấm dứt thời gian thử việc tại Công ty kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2016, các chế độ của ông N được Công ty thanh toán đầy đủ trước khi chấm dứt thời gian thử việc.

Về cuộc điện thoại tôi gọi cho ông N, tôi xác định đó là cuộc gọi cá nhân, tôi muốn tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của ông N để có cơ sở tham mưu cho ban giám đốc giải quyết cho ổn thỏa, tránh hiểu lầm gây ảnh hưởng đến hoạt động của công ty và làm mất uy tín cá nhân tôi. Mục đích của cuộc điện thoại giữa tôi với ông N là nhằm động viên, xoa dịu ông N, nói cho qua chuyện để kết thúc sự việc nhanh chóng, đây là chủ ý của cá nhân tôi chứ không phải là yêu cầu hay được sự chỉ đạo của ban giám đốc cử tôi trao đổi với ông N, bản thân tôi không có thẩm quyền quyết định mọi việc liên quan đến hoạt động, tổ chức của Công ty.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Trần M T đại diện cho nguyên đơn cho rằng ông N nhận được thư mời nhận việc từ Công ty Cổ phần Bất Động Sản K với thời gian thử việc là 01 tháng từ ngày 03/10/2016 đến ngày 03/11/2016. Trong thời gian thử việc, ông N không hề nhận được bất kỳ đánh giá kết quả thử việc nào từ phía công ty như Bản đánh giá mức độ hoàn thành công việc trong thời gian thử việc đề ngày đánh giá là 30/10/2016 do bị đơn cung cấp. Theo bản đánh giá này, người trực tiếp đánh giá ông N là ông Võ S, không phải là người quản lý chuyên môn của ông N là bà Nguyễn H.

Theo quy định, công ty chỉ được thử việc 01 lần đối với một công việc và phải đảm bảo thời gian thử việc không quá 60 ngày đối với công việc có chức danh nghề cần trình độ chuyên môn, kỹ thuật từ cao đẳng trở lên. Vị trí công việc ông N đảm nhận cần có trình độ chuyên môn Đại học, nên thời gian thử việc tối đa là 60 ngày.

Việc công ty thử việc với ông N 1 tháng tức 30 ngày là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, ngoài ra, công ty chỉ được quyền thử việc 01 lần. Do đó, việc công ty đơn phương kéo dài thời gian thử việc của ông N là trái quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Bất Động Sản K gia hạn thời gian thử việc không hề báo cho ông N, ông N không biết thông tin cũng như không đồng ý với việc gia hạn thời gian thử việc như trình bày từ phía bị đơn. Việc gia hạn thời gian thử việc của ông N hoàn toàn trái pháp luật, và thời gian thử việc của ông N đã kết thúc vào ngày 03/11/2016.

Ngoài ra, phía bị đơn cung cấp cho Tòa án Thông báo số 41A/2016/TB-KHL đề ngày 12/11/2016 về việc đánh giá kết quả thử việc của ông Trần N, theo đó ghi nhận ông N thử việc từ 03/10/2016 đến 15/11/2016. Về thông báo này, nguyên đơn chưa từng nhận được và chỉ biết được sự tồn tại của thông báo này tại Tòa. Đồng thời nguyên đơn hoàn toàn không đồng ý về thời gian thử việc là đến 15/11/2016, thời gian thử việc của nguyên đơn chỉ hết ngày 03/11/2016.

Ông Trần N được mời đến làm việc tại Công ty Công ty K để thử việc, với vị trí Chuyên viên pháp lý, địa điểm làm việc là Lầu 3 –KH Building – R4 – 93 Hung Gia 4 – P. T - Quận B – TP. H, ngày nhận việc là 03/10/2016, thời gian thử việc là 01 tháng, mức lương thử việc là 12.000.000 đồng.

Hết thời gian thử việc, ngày 03/11/2016, ông N vẫn làm việc bình thường và không nhận được bất cứ thông báo nào về việc chấm dứt thử việc cũng như đánh giá kết quả thử việc. Theo sao kê tài khoản ngân hàng Công thương Việt Nam, ông N vẫn nhận lương tháng 11/2016 và phiếu chi lương ngày 07/12/2016, theo đó phía bị đơn thanh toán lương cho ông N đến ngày 16/11/2016. Như vậy đủ chứng cứ chứng minh sau khi hết thời gian thử việc, người lao động vẫn tiếp tục làm việc cho người sử dụng lao động nhưng hai bên không thỏa thuận về việc giao kết hợp đồng lao động mới.

Do sau khi kết thúc thời gian thử việc người lao động vẫn tiếp tục làm việc cho người sử dụng lao động nhưng hai bên không thỏa thuận về việc giao kết hợp đồng lao động mới nên trường hợp của ông N trở thành Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng và được tính từ ngày 04/11/2016 đến ngày 04/11/2017. Theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Bộ luật lao động thì nếu không ký hợp đồng lao động mới thì hợp đồng đã giao kết theo quy định tại điểm b khoản 1 điều này trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn và hợp đồng đã giao kết theo quy định tại điểm c khoản 1 điều này trở thành hợp đồng lao động xác định thời hạn với thời hạn là 24 tháng. Hợp đồng lao động của ông Trần N là 2 năm kể từ ngày 03/11/2016 đến ngày 03/11/2018, chức danh Chuyên viên pháp lý, mức lương là 14.117.647 đồng/ tháng (xác định theo mức lương thử việc 12.000.000đ là 85% mức lương chính thức). Tại bản tự khai ngày 16/01/2018 của bị đơn, bị đơn đã xác định mức lương thử việc của ông N là 12.000.000đ tương đương với 85% mức lương chính thức khi trở thành nhân viên chính thức.

Do Công ty Cổ phần Bất Động Sản K đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông N trái với quy định của pháp luật vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Nguyễn T H đại diện cho bị đơn cho rằng việc Công ty Cổ phần Bất Động Sản K cho ông N thôi việc là đúng. Dưới sự ủy quyền của Ban giám đốc Công ty, bộ phận nhân sự Công ty đã tuyển dụng ông N vào Công ty làm việc với thời gian thử việc 01 tháng. Về thời gian, địa điểm làm việc, mức lương được hưởng được nêu cụ thể trong thư mời nhận việc gửi cho ông N qua email. Tuy nhiên, trong quá trình ông N thử việc tại Công ty, do ông N không đạt yêu cầu trong công việc vì vậy Công ty đã có kết quả đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của ông N. Ban giám đốc Công ty đã quyết định kéo dài thêm thời gian thử việc đối với ông N chứ không phải Công ty thử việc 02 lần đối với ông N. Nhưng kết quả đánh giá và việc kéo dài thời gian thử việc đối với ông N Công ty chỉ thông báo bằng lời nói, không có văn bản. Và giả sử, nếu công ty có vi phạm trong việc thử việc ông N 02 lần theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 88/ ND-CP ngày 07/10/2015 thì cũng chỉ bị Thanh tra liên đoàn lao động xử phạt và trả 100% lương thử việc, Công ty đã trả đủ cho ông N chứ không phải bồi thường hay nhận ông N vào làm việc như đại diện bị đơn vừa trình bày.

Vì vậy với những yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không đồng ý.

Tại bản án sơ thẩm số 07/2018/LĐ-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt ông Võ S.

2. Về nội dung: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Buộc Công ty Cổ phần Bất Động Sản K nhận ông Trần N trở lại làm việc.

- Công ty Cổ phần Bất Động Sản K có trách nhiệm trả cho ông Trần N số tiền:

+ Bồi thường tiền lương trong những ngày không được làm việc là 263.348.415 (hai trăm sáu mươi ba triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn bốn trăm mười lăm) đồng.

+ Bồi thường 02 tháng tiền lương là: 14.117.647 đồng x 02 tháng = 28.235.294 (hai mươi tám triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn hai trăm chín mươi bốn) đồng.

Tổng cộng 291.583.709 (hai trăm chín mươi một triệu năm trăm tám mươi ba ngàn bảy trăm lẻ chín) đồng.

Ông Trần N có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội số tiền 4.023.529 đồng.

Công ty Cổ phần Bất Động Sản K có trách nhiệm nộp 58.164.705 đồng tiền bảo hiểm xã hội cho ông Trần N nơi Công ty Bất động sản Công ty K đăng ký.

Kiến nghị Thanh tra liên đoàn lao động Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Công ty Cổ phần Bất Động Sản K về “yêu cầu người lao động thử việc quá 01 lần đối với một công việc” được quy định tại Điều 6 Nghị định 88/2015/NĐ-CP ngày 10/7/2015 của Chính phủ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo với các đương sự.

Ngày 14/6/2018, bị đơn Công ty Cổ phần Bất Động Sản K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do không đồng ý với toàn bộ nội dung quyết định đã tuyên trong bản án này.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Trần N có bà Trần M T là đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông Trần N yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đại diện nguyên đơn cung cấp thêm thông tin: Người trực tiếp hướng dẫn công việc cho ông Trần N là bà Nguyễn H. Bà Nguyễn H là người thông báo Công ty cho ông N thôi việc không có lý do. Bà Nguyễn H không hề công bố hay thông báo bản đánh giá kết quả thử việc của Công ty đối với ông Trần N và ông Trần N không hề chấp thuận việc tiếp tục thử việc trong thời gian 01 tháng sau đó. Còn riêng Quyết định cho thôi việc số 34A/2016/QĐ ngày 25/11/2016, ông N có yêu cầu Công ty cung cấp Quyết định thôi việc, ông Trần N không hề biết Quyết định này là giả mạo và cũng không biết giám đốc Công ty thời điểm này là bà Đinh H chứ không phải bà Trần Thị Thu Hương.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần Bất Động Sản K là bà Phạm P trình bày: Bà Nguyễn H là người thông báo cho ông Trần N bản đánh giá kết quả thử việc: Ông N không đáp ứng được chuyên môn và Công ty đề nghị kéo dài thời gian thử việc đối với ông Trần N thêm 01 tháng. Về phần Quyết định số 34A/2016/QĐ ngày 25/11/2016 là Quyết định giả mạo. Công ty Cổ phần Bất Động Sản K đã ban hành Quyết định số 12/2018/QĐ-KHL ngày 31/8/2018 thu hồi và hủy bỏ Quyết định không số ký ngày 04/01/2018. Công ty tiếp tục kiến nghị xử lý hành vi của ông Trần N xúi giục nhân viên làm giả Quyết định số 34A/2016/QĐ ngày 25/11/2016 để khởi kiện Công ty, qua đó yêu cầu ông Trần N bồi thường tổn thất tinh thần cũng như uy tín của Công ty đối với nhân viên trong Công ty do hành vi giả mạo gây ra.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là bà Lê L trình bày: Công ty Cổ phần Bất động sản Công ty K yêu cầu hủy án sơ thẩm: Làm rõ hành vi của ông Trần N xúi giục nhân viên làm giả Quyết định cho thôi việc, qua đó yêu cầu ông Trần N bồi thường thiệt hại về tinh thần và uy tín của Công ty. Đồng thời, mời các người làm chứng bà Nguyễn H, bà Trịnh Thị Thanh Hạnh, bà Trần Thị Thu Hương, bà Đặng Thị Thanh Thủy để làm rõ hành vi xúi giục

của ông Trần N trong vụ việc trên, làm rõ bà Nguyễn H có truyền đạt Bản đánh giá kết quả thử việc của ông Trần N và việc chấm dứt hợp đồng thử việc của ông Trần N hay bà Nguyễn H thông báo cho ông N việc Công ty cho ông N thôi việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo hợp lệ vì nộp trong thời hạn pháp luật qui định. Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Trong hồ sơ vụ án thể hiện có dấu hiệu làm giả Quyết định số 34A/2016/QĐ ngày 15/11/2016, những người liên quan đến việc này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm lấy lời khai làm rõ, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện nguyên đơn trình bày việc giao nhận Quyết định cũng chưa rõ ràng về thời gian, địa điểm và nhận được từ ai. Do Tòa án cấp phúc thẩm không thể làm rõ tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm làm rõ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Luật sư phát biểu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần Bất Động Sản K nộp trong hạn luật định nên có cơ sở để xem xét.

[2] Về nội dung:

Hội đồng xét xử nhận thấy do tình tiết mới cần thiết phải mời thêm người làm chứng: Bà Nguyễn H, bà Trần H, bà Trịnh H, bà Đặng T để làm rõ nội dung và yêu cầu của nguyên đơn: Bà Nguyễn H đã thông báo Bản đánh giá kết quả thử việc của ông Trần N về việc chấm dứt hợp đồng thử việc của ông Trần N hay bà Nguyễn H thông báo cho ông N việc Công ty cho ông N thôi việc và làm rõ có hay không việc ông Trần N xúi giục nhân viên làm giả Quyết định thôi việc số 34A/2016/QĐ ngày 15/11/2016 để khởi kiện Công ty, làm rõ việc ông Trần N có bất ngờ nhận được Quyết định 34A/2016/QĐ của Công ty cho ông thôi việc như trong các đơn khởi kiện và lời khai ban đầu ông N trình bày.

Về phần kiến nghị của Công ty Cổ phần Bất Động Sản K: Yêu cầu làm rõ

hành vi của ông Trần N xúi giục nhân viên làm giả Quyết định cho thôi việc số 34A/2016/QĐ ngày 25/11/2016 thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Điều tra. Công ty Cổ phần Bất Động Sản K có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Điều tra làm rõ. Nếu có căn cứ xác định ông Trần N có hành vi xúi giục và Quyết định trên là giả mạo thì Công ty Cổ phần Bất Động Sản K có quyền yêu cầu phản tố đòi bồi thường thiệt hại trong vụ án này.

Do đó, nghĩ nên chấp thuận yêu cầu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Hủy án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại từ đầu.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là Công ty Cổ phần Bất Động Sản K không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo)

Tuyên xử:

1/ Hủy bản án sơ thẩm số 07/2018/LĐ-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2/ Án phí lao động phúc thẩm:

Công ty Cổ phần Bất Động Sản K không phải chịu án phí lao động phúc thẩm. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Bất Động Sản K số tiền 300.000 (Ba trăm) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0025614 ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Tòa án nhân dân Quận 7;
- Viện KSND Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hoa